UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2907 /QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 13 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh;

Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình

Định về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 398/QĐ-SYT ngày 29/3/2024 của Sở Y tế Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước 2024;

Quyết định số 341/QĐ-SYT ngày 25/3/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 của Ngành Y tế tỉnh Bình Định.

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện tại Tờ trình số 47/TTr-TTKSBT ngày 04/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024.

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Y tế huyện chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước:

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện *(Đ/c Tân)*;
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC T. BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Hùng Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các chỉ tiêu cụ thể:

+ Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn từ 11,19% năm 2023 xuống còn 11,04% năm 2024..

+ Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn từ 6,44% năm 2023 xuống còn 5,44% năm 2024.

+ Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi học đường từ 5 đến dưới 16 tuổi thể thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn từ từ 9,55% năm 2023 xuống còn 9,05%.

- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Chỉ tiêu cụ thể: Đảm bảo ít nhất 80% trẻ em suy dinh dưỡng thuộc nhóm đối tượng trên được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Đối tượng

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

3. Thời gian thực hiện: năm 2024

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em 0-16 tuổi

1.1. Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ có con nhỏ từ 0-24 tháng tuổi cụ thể:

- Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng.

- Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời D*ự kiến toàn huyện có 21 bà mẹ, mỗi tháng tư vấn 1 tối thiểu 1 lần.*

+ Thời gian bắt đầu từ tháng 5-12/2024

+ Địa điểm: Tại Trạm Y tế xã; tại hộ gia đình.

+ Đối tượng thụ hưởng: Bà mẹ có con dưới 2 tuổi.

+ Tần suất và nội dung: Thực hiện hoạt động tư vấn cho bà mẹ giai đoạn sau sinh *(giai đoạn khi trẻ 0-6 tháng tuổi và khi trẻ 6-24 tháng tuổi)* theo đúng quy trình nội dung hướng dẫn tại *QĐ 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế*

+ Nội dung dịch vụ tư vấn dinh dưỡng như sau:

Thời gian	**1-2 tuần đầu sau sinh cho tới 6 tháng đầu**	**Trẻ được 5-6 tháng**	**Trẻ được 6-24 tháng**
Số lần tiếp xúc	4 lần	1 lần	6 lần
Mục đích	Theo dõi hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn	Cung cấp kiến thức cơ bản về ăn bổ sung hợp lí khi trẻ tròn 6 tháng	Hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ và ăn dặm bổ sung

- Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế thực hiện tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, cụ thể:

*1.2.1 Bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổ*i:

-Tiến hành bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi sinh sống trên địa bàn, triển khai như quy định hiện hành và do nguồn ngân sách hợp pháp khác chi trả. Hàm lượng và liều bổ sung, như sau:

Đối tượng	Hàm lượng	Liều bổ sung
Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi	Viên nang vitamin A 100.000 đơn vị	Bổ sung 2 lần 1 năm hoặc trong trường hợp có chỉ định bổ sung.
Trẻ em từ 12 tháng đến 59 tháng tuổi	Viên nang vitamin A 200.000 đơn vị	Bổ sung 2 lần 1 năm hoặc trong trường hợp có chỉ định bổ sung.
trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị mắc các bệnh nhiễm khuẩn gây nguy cơ thiếu Vitamin A (tiêu chảy kéo dài, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, suy dinh dưỡng nặng)		Nếu trẻ đã được uống Vitamin A theo chiến dịch trong vòng 1 tháng trước đó thì không cho trẻ uống thêm. Nếu trẻ đã được uống Vitamin A theo chiến dịch trên 1 tháng trước đó thì có thể uống thêm 1 liều dự phòng theo độ tuổi.
Trường hợp trẻ được chẩn đoán mắc sởi		Cho trẻ uống Vitamin A theo Quyết định số 1327/QĐ-BYT ngày 18/4/2014 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh Sởi.

- Hoạt động này được lồng ghép thực hiện cùng với hoạt động bổ sung Vitamin A thuộc Kế hoạch triển khai các Hoạt động dinh dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 *(Hoạt động Y tế - Dân số).*

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với các Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện cuối tháng 5 và đầu tháng 6/2024.

- Dự kiến số trẻ được bổ sung Vitamin A: 232 trẻ

1.2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi.

- Trung tâm Y tế tổng hợp danh sách nhóm đối tượng từ các xã, thị trấn và tổ chức mua sắm, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi đạt tối thiểu 80% theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Bổ sung tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo bảng dưới đây:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A (µg)	300	300	400	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2	Sắt (mg)	10-12,5*	7,1	14,3	
3	Kẽm (mg)	5	2,3	7	

*(*12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate)*

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với các Trạm Y tế xã, thị trấn.
- Dự kiến số trẻ thấp còi được bổ sung sản phẩm dinh dưỡng: 30 trẻ.
- Thời gian thực hiện dự kiến tháng 8/2024.

1.2.3. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng

- Trung tâm Y tế tổng hợp danh sách nhóm đối tượng từ các xã, thị trấn và tổ chức mua sắm, bổ sung vi chất dinh dưỡng đạt độ bao phủ tối thiểu 80% trẻ em có độ tuổi từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Bổ sung các vi chất dinh dưỡng (hàng ngày) hoặc vi chất sắt (hằng tuần). Bổ sung tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo các bảng dưới đây.

+ Bổ sung vi chất dinh dưỡng hàng ngày:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A (µg)	300	300	500	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2	Sắt (mg)	12,5 - 30	12,5	35,6	
3	Kẽm (mg)	5	4,5	12	

*(*12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate)*

+ Hoặc bổ sung vi chất sắt hàng tuần:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/tuần)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60*	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ/1 năm.

(60 mg sắt nguyên tố tương đương 180 mg sắt fumarate, 300 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 504 mg sắt gluconate)*

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp các Trạm Y tế xã, thị trấn.
- Số lượng trẻ SDD được bổ sung sản phẩm dinh dưỡng dự kiến: 220 trẻ
- Thời gian thực hiện dự kiến tháng 8/2024

1.2.4. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt.

- Trung tâm Y tế tiến hành mua sắm và cung cấp bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt theo hướng dẫn tại quyết định 3452/QĐ-BYT ngày 6/9/2023 của Bộ Y tế.

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/tuần)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ/1 năm.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp các Trạm Y tế xã, thị trấn.
- Số lượng trẻ gái được bổ sung vi chất sắt dự kiến: 350 trẻ
- Thời gian thực hiện dự kiến tháng 8/2024.

1.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng.

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Phát đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Bao gồm các hoạt động:

+ Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình;

+ Quản lý và điều trị trẻ bị SDD cấp tính nặng tại cộng đồng;

+ Tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Thực hiện báo cáo theo quy định.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các các xã, thị trấn.

1.4. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em

cho đối tượng là bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, thị trấn, thôn.

- Thực hiện theo Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Các nội dung truyền thông chủ yếu:

+ Tầm quan trọng của dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời;

+ Các khuyến nghị dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời với 3 giai đoạn chính: Giai đoạn mang thai (chế độ dinh dưỡng và vận động thể lực hợp lý); Giai đoạn trẻ 0-6 tháng tuổi (nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng cho bà mẹ đang cho con bú); Giai đoạn trẻ 7-24 tháng tuổi (tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý);

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện truyền thông trực tiếp cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ yếu ở 2 giai đoạn: Giai đoạn trẻ 0-6 tháng tuổi (nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng cho bà mẹ đang cho con bú); Giai đoạn trẻ 7-24 tháng tuổi (tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý).

- Thời gian dự kiến thực hiện tháng 7-8/2024

- Số lượng bà mẹ tham gia buổi trình diễn thức ăn dự kiến: 18 bà mẹ.

1.5. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

- Trên cơ sở kiến thức kỹ năng, nghiệp vụ đã được tập huấn, Trung tâm Y tế phối hợp với ngành giáo dục lập kế hoạch triển khai các hoạt động về chăm sóc dinh dưỡng hợp lí và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Trung tâm Y tế tham gia với vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hình thức tư vấn phù hợp, lồng ghép với chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và thể lực hợp lý.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện cho nhóm đối tượng của Chương trình.

1.6. Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- Thực hiện theo hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế bao gồm: cân đo nhân trắc, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn về thực hành dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ...). Đối

tượng phỏng vấn bao gồm cả đối tượng thụ hưởng chương trình và các đối tượng có tham gia chương trình hoặc ảnh hưởng đến đối tượng thụ hưởng.

- Trung tâm Y tế phối hợp với các xã, thị trấn tiến hành tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo kế hoạch 01 lần/năm, dự kiến vào tháng 7 hằng năm, của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn quản lý.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp các xã, thị trấn.

- Thời gian dự kiến thực hiện tháng 6/2024.

- Số trẻ tham gia cân, đo nhân trắc dự kiến: 2047 trẻ

- Tổng số buổi cán bộ y tế, y tế thôn thực hiện cân, đo nhân trắc: 196 buổi (4 người cân, đo/buổi)

1.7. Đảm bảo cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế xã, thị trấn, thôn, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng.

- Thực hiện việc cung cấp cân, thước đo sử dụng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tuyến xã, thị trấn, thôn, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng phù hợp thực tiễn địa phương theo quy định hiện hành.

- Trung tâm Y tế tiến hành rà soát lại hiện trạng, nhu cầu sử dụng cân, thước đo, các dụng cụ thực hành dinh dưỡng…để tổ chức mua sắm, sử dụng đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế chỉ phục vụ cho nhóm đối tượng của Chương trình.

- Dự kiến kinh phí mua dụng cụ thực hành dinh dưỡng: 6 bộ/6 xã

- Thời gian dự kiến mua tháng 7/2024 và phụ thuộc vào số trẻ dưới 2 tuổi có ở từng xã, thị trấn. Nếu không có trẻ thì không mua.

1.8. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các xã, thị trấn, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dinh dưỡng làm công tác giảm nghèo trên địa bàn toàn huyện.

- Trung tâm Y tế tiến hành tổ chức tổ chức 4 lớp (1 lớp/1 ngày) để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho 177 cán bộ y tế và đội ngũ y tế thôn tập huấn theo phương thức cán bộ tuyến tỉnh phối hợp cán bộ tuyến tập huấn cho tuyến xã, thôn.

- Đơn vị thực hiện:

+ Trung tâm Y tế huyện

+ Thời gian tập huấn: Dự kiến tháng 6 năm 2024.

2. Truyền thông về giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực y tế (truyền thông dinh dưỡng)

2.1.Xây dựng biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng

- Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet-mạng xã hội, phần mềm cộng nghệ số.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế thực hiện khi có sự cung cấp tài liệu truyền thông và tổ chức hướng dẫn chuyên môn từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2.2. Tổ chức các chiến dịch, lễ phát động, các buổi truyền thông

- Tổ chức các chiến dịch, lễ phát động, các buổi truyền thông trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế. Hoạt động này do Trung tâm Y tế thực hiện chính với các nội dung:

+ Tổ chức triển khai các chiến dịch Ngày Vi chất dinh dưỡng *(từ ngày 01/6 và ngày 02/6),* Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ *(từ ngày 01/8 đến 07/8),* Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển *(từ ngày 16/10 đến ngày 23/10),* theo thông điệp của Trung ương như: Treo băng rôn, khẩu hiệu tại các Trạm Y tế xã, thị trấn, trên trục đường chính, các tụ điểm dân cư, nơi tập trung đông người; Phát thông điệp trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn; viết tin bài truyền thông… Tiến hành giám sát các hoạt động triển khai.

+ Lồng ghép các hoạt động vào kế hoạch duy trì Chương trình Y tế - Dân số để thực hiện hiệu quả hoạt động truyền thông này.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian thực hiện: Đợt 1 vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6/2024. Đợt 2 vào tháng 8/2024. Đợt 3 vào tháng 11/2024.

3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện

Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, khảo sát và đánh giá thực hiện Chương trình theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Phụ lục 2, Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 6/9/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về

việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 và các văn bản khác liên quan tập trung vào các nội dung sau:

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung về xây dựng Kế hoạch thực hiện của các Trạm Y tế xã, thị trấn, các văn bản triển khai thực hiện; xây dựng văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình (thành lập ban chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định triển khai Chương trình…).

- Giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình. Kết quả giải ngân; khó khăn vướng mắc phát sinh và kết quả xử lý.

- Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung Chương trình.

- Việc báo cáo tình hình tiến độ thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn huyện; kết quả xử lý vướng mắc, khó khăn và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Thời gian thực hiện: dự kiến 4 đợt trong năm 2024 cụ thể: Đợt 1 dự kiến tháng 5/2024; đợt 2, dự kiến tháng 7/2024; đợt 3 dự kiến tháng 9/2024; đợt 4, dự kiến tháng 11/2024 *(lịch thực tế có thể thay đổi)*

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

- Tổng hợp báo cáo hoạt động thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 713.618.460. đồng

(Bảy trăm mười ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng)

1.1. Kinh phí UBND tỉnh giao cho huyện: 655.000.000 đồng *(Sáu trám năm mươi lăm triệu đồng).*

- Ngân sách Trung ương: 570.000.000 đồng
- Ngân sách địa phương (tỉnh): 85.000.000 đồng

1.2. Kinh phí Sở Y tế Bình Định giao cho Trung tâm Y tế Tuy Phước năm 2023 không giải ngân hết chuyển sang năm 2024: 58.216.460 đồng.

- Ngân sách Trung ương: 45.216.460 đồng
- Ngân sách địa phương (tỉnh): 13.402.000 đồng

1.3. Tổng kinh phí dự kiến sử dụng đến 31/12/2024: 461.906.000 đồng *(Bốn trăm sáu mươi mốt triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).*

- Kinh phí Sở Y tế giao năm 2023 chuyển sang năm 2024: 58.618.460 sẽ giải ngân hết 100%

- Kinh phí UBND tỉnh giao cho huyện năm 2024: 655.000.000 đồng sẽ giải ngân: 403.287.540 đồng (Bốn trăm ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng):

+ Ngân sách Trung ương dự kiến thực hiện: 365.678.540 đồng

+ Ngân sách địa phương dự kiến thực hiện: 37.609.000 đồng

1.4. Tổng kinh phí thừa không có khả năng giải ngân: 251.712.460 đồng (Hai trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm mười hai nghìn bốn trăm sáu mươi đồng):

- Ngân sách Trung ương: 204.321.460 đồng
- Ngân sách địa phương: 47.391.000 đồng

*** Lý do không giải ngân hết kinh phí:**

- Đối tượng thụ hưởng Chương trình ít.
- Không còn các hoạt động để giải ngân của Dự án 3 và tiểu dự án 2.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Nội dung và mức chi: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và các văn bản khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động trên địa bàn.

- Hướng dẫn các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện rà soát, chốt danh sách trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng Chương trình.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã và đội ngũ y tế thôn trên địa bàn toàn huyện.

- Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo hằng năm và định kỳ theo Kế hoạch.

- Tổ chức mua sắm dụng cụ trang bị cho các xã, thị trấn để phục vụ công tác trình diễn thức ăn.

- Phối hợp với khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế tổ chức mua sắm và cung cấp sản phẩm dinh dưỡng, vi chất sắt theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp với khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế Tiếp nhận và cấp phát viên Vitamin A để tổ chức triển khai ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 01-02/6) và chiến dịch uống Vitamin A đợt 2 (tháng 12/2024) trên địa bàn toàn

huyện và lồng ghép các hoạt động truyền thông, tư vấn về phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng vào hoạt động này.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính nặng ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các Trạm Y tế xã, thị trấn tổ chức buổi trình diễn thức ăn và lồng ghép truyền thông dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông giáo dục sức khoẻ; xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế triển khai thực hiện và giám sát các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo triển khai tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán, khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và các Trạm Y tế xã, thị trấn tổng hợp để thanh quyết toán chứng từ.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

Quản lý, sử dụng kinh phí thanh quyết toán kinh phí của Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 đúng theo quy định tại quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình thực tế và các nội dung Kế hoạch này, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động tại địa phương năm 2024.

- Tiến hành rà soát, chốt danh sách trẻ từ 0 đến dưới 16 tuổi thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, và mới thoát nghèo và đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng Chương trình.

- Khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hằng năm và định kỳ theo kế hoạch.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính nặng ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tiếp nhận và cấp phát sản phẩm dinh dưỡng, vi chất sắt. Tiếp nhận và quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế (cân, thước đo) theo nội dung hoạt động Chương trình.

- Tiếp nhận và cấp phát viên Vitamin A, tổ chức triển khai ngày Vi chất dinh dưỡng (ngày 01-02/6 và 01-02/12 hằng năm) và lồng ghép các hoạt động truyền thông, tư vấn về phòng chống suy dinh dưỡng vào các hoạt động này.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức trình diễn thức ăn cho bà mẹ con nhỏ dưới 2 tuổi.

- Phối hợp với dội ngũ Y tế thôn đến tư vấn trực tiếp từng hộ gia đình có

con nhỏ dưới 2 tuổi theo từng giai đoạn nuôi dưỡng trẻ, tập trung vào các nội dung chuyên môn về chăm sóc dinh dưỡng, khuyến khích và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; giáo dục ăn bổ sung hợp lý.

- Thống kê, báo cáo, kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

- Tổng hợp chứng từ để thanh quyết toán kịp thời, đúng thời gian quy định.

Trên đây là Dự thảo Kế hoạch thực hiên nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024./.